TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **157**/2026/HS-ST
Ngày 27/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Đinh Trọng Phụ

Ông Nguyễn Đắc Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thông -Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Thị H**, sinh năm 1984 tại Hà Nội. Số CCCD: 019184000054 cấp ngày 23/01/2025; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố Hà Nội ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá : Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Chồng: Nguyễn Văn T (đã chết); Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2004,

nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn T1**, sinh năm 1984 tại Hà Nội. Số CCCD: 001084006733 cấp ngày 02/4/2024 ; Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá : Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T2 và bà Lê Thị Kim M; Vợ: Khương Thị Thúy H1; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 225/2014/HSTT ngày 10/6/2014, TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 05 tháng 22 ngày tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Án tích đã được xóa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T3**, sinh năm 1989 tại Hà Nội. Số CCCD: 001189020624; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Chồng: Trịnh Hữu Đ1, con: có 05 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1969 tại Hà Nội. Số CCCD: 001069018419 cấp ngày 10/5/2021; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá : Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái T5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1; Vợ: Nguyễn Thị S, con: có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 96/2008/HSTT ngày 12/5/2008, TAND huyện Đông Anh, TP . xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Án tích đã được xóa’ Bản án số 01/2021/HSTT ngày 08/01/2021, TAND huyện Đông Anh, TP . xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 tháng về tội Đánh bạc. Án tích đã được xóa. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2025, đang bị tạm giam tại Trại tam tại Trại giam S1, Công an thành phố H. Có mặt.

5. Họ và tên: **Trần Thị T6**, sinh năm 1985 tại Hà Nội. Số CCCD: 027185000696 cấp ngày 30/7/2025; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá : Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M2 và bà Nguyễn Thị D; Chồng: Nguyễn Văn T7; Con: có 04 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 20/2023/HSTT ngày 19/01/2023, TAND huyện Đông Anh, TP . xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc. Án tích đã được xóa. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2025, đang bị tạm giam tại Trại tam tại Trại giam S1, Công an thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/10/2025, Nguyễn Ngọc T3 sử dụng số điện thoại 0343522356 gọi điện đến số điện thoại 0981591551 của Trịnh Thị H nói "*có ai đến đánh bạc không, để T3 vào chơi*", H đồng ý. Sau đó, H gọi điện đến số điện thoại 0988603801 của Nguyễn Văn T4, gọi đến số thuê bao 0978286226 của Trần Thị T6, gọi đến số thuê bao 0965075665 của Đỗ Văn T1 rủ đến nhà đánh bạc dưới hình thức đánh "phỏm" được thua bằng tiền, T4, T6 và T1 đồng ý.

Khoảng 11h cùng ngày, T3, T4, T1 và T6 đến nhà H tại thôn T, xã Đ, thành phố Hà Nội và vào phòng ngủ tầng 1 của H để đánh bạc, còn H chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ, đĩa để quân bài. Các con bạc đánh dưới hình thức đánh phỏm, thống nhất hình thức chơi và mức sát phạt như sau:

Các con bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia cho mỗi người chơi 09 lá bài, ai chia bài thì được 10 lá và đánh trước. Khi đánh hết 04 lượt, bốc hết bài thì hạ phỏm, ai không có phỏm (ba lá bài giống nhau hoặc ba lá bài liền nhau cùng chất) thì bị cháy, ai có ba phỏm thì tính là ù, ai có ba phỏm nhưng một phỏm có 04 lá thì tính là ù tròn, nếu ai ăn cây chốt vòng cuối mà người ngồi sau ù thì phải đền tiền cả ba nhà cho người ù. Sau khi hạ bài, nếu không ai ù thì tính người ít điểm nhất thắng.

Quy định cá cược tiền thắng thua: người về nhất (người điểm thấp nhất) là người chiến thắng, người về nhì mất 20.000 đồng, người về ba mất 40.000 đồng, người về thứ tư mất 60.000 đồng, nếu ai không có phỏm (cháy) mất 80.000 đồng, ai đánh bài mất chốt (bị ăn bài vòng cuối) thì mất cho người ăn chốt 120.000 đồng. Ai có bài "ù" thì được thu tiền của các con bạc còn lại, mỗi người 120.000 đồng. Ai có bài "ù tròn" thì được thu tiền của các con bạc còn lại, mỗi người 240.000 đồng. Ai có phỏm 3 lá K thì được thu tiền của các con bạc còn lại mỗi người 120.000 đồng, phỏm tứ K (04 lá bài K) thì thu mỗi người 240.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người nào được ù thì sẽ bỏ 20.000 đồng tiền phế cho H hưởng lợi.

Cả nhóm chơi đến khoảng 13h cùng ngày, T3 về trước, để lại 200.000 đồng cho H vào thay chân tiếp tục đánh bạc với T4, T1, T6. Đến khoảng 14h00 thì T3 quay lại thay H, tiếp tục đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác của Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc: 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ) mỗi bộ gồm 52 lá bài từ quân A đến quân K; 01 thảm bằng vải hình chữ nhật, kích thước 160x225cm; 01 đĩa sứ hình tròn đường kính 20cm; 01 hộp sắt (vỏ hộp bánh) màu xanh; Tiền dưới chiếu: 4.720.000 đồng; Tiền phế: 80.000 đồng; Số tiền 530.000 đồng trong ví tại vị trí Nguyễn Văn T4 ngồi.

** Tạm giữ trên người:*

- Của Trịnh Thị H:

+ Số tiền 90.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng, số imei: 356570086007285, lắp sim số: 0981591551;

- Của Nguyễn Ngọc T3:

+ Số tiền 6.700.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng, số IMEI1: 353111101952594, số IMEI2: 353111101913158, gắn sim số 0343522356, tình trạng: đã qua sử dụng.

- *Của Nguyễn Văn T4:*

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, Imei1: 357265096685498, Imei2: 357265096636632, bên trong có lắp sim thuê bao: 0988603801;

- *Của Đỗ Văn T1:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu xanh xám, số Imei1: 354650130742715, số Imei2: 355740240742710, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0965075665;

- *Của Trần Thị T6:*

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy A70 màu trắng có số IMEI1 là: 355915100580117, số IMEI2 là: 355916100580115, khay sim số 1 gắm sim số 0358633323, khay sim số 2 gắn sim số 0978286226.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau:

Trịnh Thị H là người gọi điện rủ Đỗ Văn T1, Trần Thị T6, Nguyễn Văn T4 đến nhà H đánh bạc. Quá trình chơi, T3 có việc về nên đã đưa cho H 200.000 đồng nhờ H đánh bạc thay chỗ của T3, H chơi thua hết số tiền T3 đưa, sau đó lấy hết tiền phế 100.000 đồng của các con bạc bỏ ra, chơi đến khoảng 14h00 thì T3 quay lại thay chỗ, lúc này trên người H còn 90.000 đồng, H cất trong người cho đến khi bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Nguyễn Ngọc T3 mang theo số tiền 1.600.000 đồng để đi đánh bạc. Khoảng 13h, T3 về nhà, T3 đưa cho H 200.000 đồng nhờ H đánh bạc thay chỗ của T3. Đến khoảng 14h cùng ngày, T3 quay lại và cầm theo số tiền khoảng hơn 7.000.000 đồng và thay chân H tiếp tục đánh bạc. Ban đầu, T3 bỏ số tiền 100.000 đồng để

đánh bạc, số tiền còn lại cất trong túi quần. Sau đó, T3 đánh thua hết số tiền 100.000 đồng nên rút thêm 1 tờ tiền 500.000 đồng để đánh bạc tiếp, số tiền còn lại tiếp tục cất ở trong túi quần. Tại thời điểm bắt giữ, số tiền dưới chiếu bạc chỗ T3 ngồi còn khoảng hơn 300.000 đồng. Đối với số tiền số tiền 6.700.000 đồng trên người, T3 thừa nhận dùng để đánh bạc, nếu thua hết tiền trên chiếu bạc thì T3 sẽ rút thêm tiền trong túi ra để tiếp tục chơi. Lý do T3 để tiền trong túi quần vì sợ mọi người thấy mang nhiều tiền lại vay mượn. Quá trình đánh bạc, T1 hết tiền nên đã chuyển khoản đến tài khoản anh Hoàng Hữu C2 (bạn của T3) số tiền 1.000.000 đồng, sau đó, T3 đưa cho T1 1.000.000 đồng tiền mặt để tiếp tục đánh bạc.

Trần Thị T6 mang theo 790.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an kiểm tra, T6 đang thắng 720.000 đồng và để toàn bộ số tiền gốc và tiền thắng khoảng 1.510.000 đồng ở dưới chiếu trước mặt T6.

Đỗ Văn T1 mang 420.000 đồng đến nhà H để đánh bạc. Sau khi chơi thua hết số tiền mang theo, T1 chuyển khoản cho T3 1.000.000 đồng và T3 đưa tiền mặt cho T1 để tiếp tục đánh bạc. Tại thời điểm bắt giữ, T1 thua hết số tiền mang theo và thua khoảng 480.000 đồng số tiền T3 đưa, còn lại 520.000 đồng để dưới chiếu trước mặt.

Nguyễn Văn T4 mang theo số tiền 630.000 đồng để đánh bạc. T4 bỏ ra trước số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, nếu thua sẽ lấy thêm tiền trong ví để chơi. Tại thời điểm bắt giữ, số tiền dưới chiếu bạc chỗ T4 ngồi là 2.300.000 đồng. Còn số tiền 530.000 đồng T4 để trong ví, dưới chân trước mặt chỗ ngồi là số tiền ban đầu mang đi để đánh bạc nhưng do đang thắng nên T4 chưa bỏ ra. Nếu thua hết tiền thì sẽ lấy tiền trong ví ra để đánh bạc.

Đối với anh Trần Văn L (sinh năm: 1984; Nơi thường trú: Số D ngõ G M, phường V, thành phố Hà Nội) là bạn của Trịnh Thị H. Ngày 20/10/2025, anh L đến nhà H chơi và ngủ lại. Đến khoảng 14h 21/10/2025 anh L ngủ dậy thấy 04 người đang đánh bạc tại phòng ngủ tầng 1 nhà H. Ăn trưa xong, anh L ngồi uống nước tại phòng. Anh L không tham gia đánh bạc, không ngồi xem, không có vai trò gì liên quan đến hành vi đánh bạc, không có tài liệu nào xác định anh L tham gia đánh bạc

nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Hoàng Hữu C2 (sinh năm: 1976; Nơi thường trú: Thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội) không biết nguồn gốc số tiền 1.000.000 đồng Nguyễn Ngọc T3 chuyển đến tài khoản dùng để đánh bạc, anh C2 đã trả lại cho T3 số tiền 1.000.000 đồng, không được hưởng lợi gì. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T4, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 16/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Văn T4. Theo ủy quyền của T4, vợ của T4 là chị Nguyễn Thị S đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với số tiền 12.120.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ) mỗi bộ gồm 52 lá bài từ quân A đến quân K; 01 thảm bằng vải hình chữ nhật, kích thước 160x225cm; 01 đĩa sứ hình tròn đường kính 20cm; 01 hộp sắt (vỏ hộp bánh) màu xanh; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng, số imei: 356570086007285, lắp sim số: 0981591551; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu xanh xám, số Imei1: 354650130742715, số Imei2: 355740240742710, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0965075665; 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng, số IMEI1: 353111101952594, số IMEI2: 353111101913158, gắn sim số 0343522356, tình trạng: đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, Imei1: 357265096685498, Imei2: 357265096636632, bên trong có lắp sim thuê bao: 0988603801; 01 điện thoại Samsung Galaxy A70 màu trắng có số IMEI1 là: 355915100580117, số IMEI2 là: 355916100580115, khay sim số 1 gắm sim số 0358633323, khay sim số 2 gắn sim số 0978286226 là các vật chứng của vụ án cần chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – thành phố Hà Nội để phục vụ xét xử và thi hành án.

Bản cáo trạng số 231/CT-VKS ngày 30/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội

dung vụ án đã tóm tắt trên, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Thị H, Nguyễn Ngọc T3, Đỗ Văn T1 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thửa thách 12 đến 18 tháng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T4 , Trần Thị T6 mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2025

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài, 01 tấm thảm, 01 đĩa sứ, 01 hộp sắt. Tịch thu sung công 12.120.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A23 màu xanh xám, 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70 màu trắng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 16 giờ ngày 21/10/2025, tại nhà riêng của Trịnh Thị H, thôn T, xã Đ, thành phố Hà Nội, Trịnh Thị H, Nguyễn Ngọc T3, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn T4 và Trần Thị T6 có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "phỏm", với số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.120.000 đồng (*Mười hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo lần đầu phạm tội, phạm tội ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo H, bị cáo T3 có nhân thân tốt. Bị cáo T1, bị cáo T6, bị cáo T4 có nhân thân xấu.

- Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết với nhau do đó đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo H chuẩn bị công cụ, cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà và bị cáo T3 là người khởi xướng, có số tiền nhiều nhất (8.600.000 đồng) giữ vai trò ngang nhau, là hai bị cáo đầu vụ. Tiếp đó

là các bị cáo có số tiền đánh bạc từ cao đến thấp: Bị cáo T1 có 1.420.000 đồng, bị cáo T6 có số tiền 790.000 đồng, bị cáo T4 có số tiền 630.000 đồng

Các bị cáo H, T3 có nhân thân tốt, bị cáo T1 tuy đã bị xét xử nhưng được xóa án tích từ lâu và phạm tội khác. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng do đó thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giám dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo T4, bị cáo T6 tiền án mới được xóa, đã phạm tội đánh bạc nhưng không tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội đánh bạc. Do vậy, căn cứ vào tính chất vụ án cũng như nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Các bị cáo hiện nay đều không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Hà Nội 12.120.000 đồng, 02 bộ bài, 01 tấm thảm, 01 đĩa sứ, 01 hộp sắt, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A23 màu xanh xám, 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70 màu trắng. Số tang vật này là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu.

[5]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/09/2022 của HĐTP Tòa án nhân

dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Trịnh Thị H 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T3 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án

Xử phạt: Đỗ Văn T1 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trịnh Thị H, Nguyễn Ngọc T3, Đỗ Văn T1 cho UBND xã Đ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T4 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2025.

Xử phạt: Trần Thị T6 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2025.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136; Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài, 01 tấm thảm, 01 đĩa sứ, 01 hộp sắt. Tịch thu sung công 12.120.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A23 màu xanh xám, 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70 màu trắng. (Tình trạng tang vật như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7 – Hà Nội).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thu Trang

Nơi nhận:
-VKSND Khu vực 7 – Hà Nội.
-Thi hành án dân sự TP. Hà Nội
-Công an thành phố Hà Nội.
-TAND thành phố Hà Nội.
-VKSND thành phố Hà Nội.
-Bị cáo .
-Đương sự.
-Lưu HS, VP